QUY TRÌNH LÀM THỜI KHÓA BIỂU GVNN

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

# *Mục 1:* Chuẩn bị

* Xác định số lượng các trường dự kiến triển khai theo thông tin bên HTĐT cung cấp.
* Xác định chương trình học, phân loại ưu tiên theo thứ tự quan trọng.
* Tính toán tổng số tiết GVNN cần dạy hàng tuần.
* Thống kê số lượng GVNN cần có.
* Xác định yêu cầu từng trường và cập nhật nguyện vọng xếp trường, địa chỉ của GVNN.

# *Mục 2:* Các văn bản cần sử dụng:

* TKB con từng trường, xếp theo sheet từng file theo quận (TKB hàng dọc, phục vụ cho việc in ấn làm hồ sơ lưu): mỗi quận 1 file.
* TKB tổng quận (xếp theo buổi hàng ngang, từng quận): tính toán số lớp, tiết GVNN theo chương trình học; Từ đó tính toán số tiết GVNN từng trường/quận/BME và số lượng GVNN cần có.
* TKB tổng GVNN: TKB từng GV xếp theo thứ tự abc và thông tin GVNN đi kèm.
* TKB cá nhân GV: Sau khi chốt TKB tổng, tách TKB cá nhân gửi về email GV thực hiện công tác giảng dạy.

# *Mục 3:* Tiến hành sắp xếp TKB

Bước 1: Phân loại chương trình học, ưu tiên theo thứ tự:

* Chương trình học chất lượng cao.
* Chương trình học đặc thù theo môn học Toán, khoa...,
* Chương trình học có thời lượng 2 tiết GVNN / tuần
* Chương trình học đại trà.

Bước 2: Tính toán tổng số tiết GVNN cần dạy hàng tuần.

Bước 3: Thống kê số lượng GVNN cần có: Lấy số tổng GVNN cần dạy hàng tuần : 30 tiết/GVNN = số lượng GVNN full-time.

Bước 4: Phân loại, đánh giá chất lượng GVNN theo tiêu chí để xếp TKB:

4.1 GVNN nhóm A:

* Thâm niên làm việc: tối thiểu 1 năm làm việc liên tục
* Chuyên môn tốt, được nhà trường và bộ phận chuyên môn đánh giá cao về tiến trình giảng dạy, khả năng thu hút học sinh và khả năng phối hợp với các nhân sự khác liên quan làm nhà trường hài lòng.
* Ý thức chuyên cần tốt: không nghỉ hoặc hiếm khi nghỉ, không đi muộn về sớm, có trách nhiệm thông báo các sự vụ phát sinh tại trường để giải quyết kịp thời.
* Bằng cấp chuyên môn và các văn bằng khác theo đúng quy định của Nhà nước. +
* Quốc tịch: GV bản ngữ, hoặc GV đến từ các nước đa ngôn ngữ và Tiếng Anh là 1 trong ngôn ngữ chính (như Nam Phi).
* Dự kiến sắp xếp cho các trường trọng điểm.

P/S: GV có thể được đào tạo để dạy các chương trình học đặc thù theo môn học Toán, khoa...,

4.2 GVNN nhóm B:

* Thâm niên làm việc: tối thiểu 1 học kỳ làm việc liên tục.
* Chuyên môn khá, không bị các nhà trường phàn nàn về chất lượng dạy và ý thức thái độ làm việc tại trường.
* Ý thức chuyên cần đạt: không đi muộn về sớm, có trách nhiệm thông báo các sự vụ phát sinh tại trường để giải quyết kịp thời; khi nghỉ thường thông báo lý do và tuân thủ thời gian báo theo quy định của hợp đồng.
* Bằng cấp chuyên môn và các văn bằng khác theo đúng quy định của Nhà nước.
* Quốc tịch: GV bản ngữ, hoặc GV đến từ các nước đa ngôn ngữ và Tiếng Anh là 1 trong ngôn ngữ chính (như Nam Phi) hoặc GV không bản ngữ Châu Âu (đạt yêu cầu về ngoại hình của người da trắng).
* Dự kiến sắp xếp cho các trường trong nội thành, các trường có trợ giảng là GVNT.

P/S: GV đăng ký dạy các chương trình học đặc thù theo môn học Toán, khoa..., được đào tạo và có thể sắp xếp tiết dạy nếu đạt yêu cầu bên chuyên môn đưa ra.

4.3 GVNN nhóm C:

* GV mới, chưa có thâm niên làm việc tại BME hoặc GV cũ BME nhưng không được đánh giá cao về chuyên môn và ý thức thái độ làm việc.
* Dự kiến sắp xếp cho các trường tại các khu vực Nam/Bắc Từ Liêm, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Thanh Trì và đối tượng làm việc cùng là trợ giảng BME để hỗ trợ GV trong các tiết dạy.

Bước 5: Trình tự xếp TKB tổng GVNN:

5.1 Chốt TKB con các nhà trường.

5.2 Cập nhật TKB tổng quận các tiết GVNN.

5.3 Sắp xếp GVNN vào từng trường theo trình tự:

* Chọn trường theo thứ tự quan trọng ưu tiên 1,2 bước 1 (chất lượng cao, đặc thù theo môn học Toán, khoa...): lựa chọn GVNN nhóm A, trong trường hợp không đủ GVNN nhóm A theo buổi có thể chọn GV nhóm B nhưng ưu tiên làm việc với trợ giảng BME để có sự hỗ trợ tốt nhất.
* Sắp xếp GVNN cho các trường trọng điểm chương trình đại trà (trường đòi hỏi chuyên môn cao, có GVNT và BGH giám sát chặt chẽ hoặc trường có ảnh hưởng lớn tớt PGD quận): lựa chọn GVNN nhóm A, xếp xen kẽ vào các buổi trống cho các GV dạy chương trình chất lượng cao hoặc chương trình đặc thù.
* Sau đó sắp xếp GVNN cho các trường có thời lượng 2 tiết GVNN / tuần: lựa chọn GVNN đứng đầu nhóm B.
* Cuối cùng, sắp xếp GVNN cho các trường có chương trình học đại trà bình thường: GVNN nhóm C

P/S: Sắp xếp cuốn gói từng trường (sắp trường nào xong trường đó). Trong quá trình sắp xếp TKB tổng GVNN thì điền tên GV vào file TKB con từng trường.

Bước 6: Đối chiếu sau khi xếp TKB tổng để đảm bảo không thừa/thiếu tiết của nhà trường hoặc trùng tiết của GVNN.

Bước 7: Chia tách TKB cá nhân cho từng GVNN.

# *Mục 4:* Xác nhận TKB

* Gửi TKB cá nhân cho từng GVNN, yêu cầu GV xác nhận.
* Giải thích cho các GVNN chưa nhận TKB, thuyết phục GV thực hiện. Trong trường hợp GVNN không thể thực hiện, điều chỉnh TKB và thống nhất lại với GVNN.
* Gửi bản mềm tài liệu giảng dạy liên quan sau khi GVNN xác nhận TKB.
* Chốt TKB tổng GVNN và các cho các nhân sự, phòng ban liên quan phối hợp giám sát và thực hiện.

# *Mục 5:* Lưu ý khi xếp TKB

* Nắm vững yêu cầu của các trường trọng điểm, các trường đỏi hỏi chất lượng, yêu cầu của GVNN để xếp TKB cho phù hợp.
* Luôn sắp xếp theo trình tự ưu tiên ở bước 1 MỤC 3.
* Tránh xếp GVNN vào các trường đã có vấn đề trước đó về đánh giá chất lượng hoặc mâu thuẫn với GVNT.
* Cố gắng sắp xếp các trường có khoảng cách <10km tính từ địa chỉ nhà GVNN.
* Nếu GVNN không đi xe máy và đồng ý ở lại trường buổi trưa thì xếp GVNN làm việc cả ngày ở 1 trường.
* Với các GVNN không bản ngữ, không phải người châu Âu thì chỉ xếp ở các trường ở quận huyện giáp ranh trung tâm, các trường chỉ làm việc với BME (không bị so sánh với trung tâm khác).

====\*\*\*\*====